

Lịch làm việc

★...Lịch Tư vấn : liên quan đến các vấn đề về luật pháp

4月

日	月	火	水	木	金	土
		1★	2	3	4	5
					Tiếng Việt	
6	7	8	9★	10	11★	12
					Tiếng Việt	
13	14	15★	16	17	18	19
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
20	21	22	23	24★	25★	26
27	28	29	30			

5月

日	月	火	水	木	金	土
				1	2	3
					Tiếng Việt	
4	5	6	7	8	9★	10
					Tiếng Việt	
11	12	13★	14★	15	16	17
					Tiếng Việt	
18	19	20★	21	22★	23★	24
		Tiếng Việt				
25	26	27	28	29	30	31
					Tiếng Việt	

6月

日	月	火	水	木	金	土
1	2	3★	4	5	6	7
					Tiếng Việt	
8	9	10	11★	12	13★	14
					Tiếng Việt	
15	16	17★	18	19	20	21
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
22	23	24	25	26★	27★	28
					Tiếng Việt	
29	30					

7月

日	月	火	水	木	金	土
		1★	2	3	4	5
					Tiếng Việt	
6	7	8	9★	10	11★	12
					Tiếng Việt	
13	14	15★	16	17	18	19
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
20	21	22	23	24★	25★	26
27	28	29	30	31		

8月

日	月	火	水	木	金	土
					1	2
					Tiếng Việt	
3	4	5★	6	7	8★	9
					Tiếng Việt	
10	11	12	13★	14	15	16
					Tiếng Việt	
17	18	19★	20	21	22★	23
		Tiếng Việt				
24	25	26	27	28★	29	30
31						

9月

日	月	火	水	木	金	土
	1	2★	3	4	5	6
					Tiếng Việt	
7	8	9	10★	11	12★	13
					Tiếng Việt	
14	15	16★	17	18	19	20
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
21	22	23	24	25★	26★	27
28	29	30				

10月

日	月	火	水	木	金	土
			1	2	3	4
					Tiếng Việt	
5	6	7★	8★	9	10★	11
					Tiếng Việt	
12	13	14	15	16	17	18
					Tiếng Việt	
19	20	21★	22	23★	24★	25
		Tiếng Việt				
26	27	28	29	30	31	

11月

日	月	火	水	木	金	土
						1
2	3	4★	5	6	7	8
					Tiếng Việt	
9	10	11	12★	13	14★	15
					Tiếng Việt	
16	17	18★	19	20	21	22
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
23	24	25	26	27★	28★	29

12月

日	月	火	水	木	金	土
	1	2★	3	4	5	6
					Tiếng Việt	
7	8	9	10★	11	12★	13
					Tiếng Việt	
14	15	16★	17	18	19	20
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
21	22	23	24	25★	26★	27
28	29	30	31			

1月

R8 (2026) 年

日	月	火	水	木	金	土
				1	2	3
4	5	6★	7	8	9★	10
					Tiếng Việt	
11	12	13	14★	15	16	17
					Tiếng Việt	
18	19	20★	21	22★	23★	24
		Tiếng Việt				
25	26	27	28	29	30	31
					Tiếng Việt	

2月

日	月	火	水	木	金	土
1	2	3★	4	5	6	7
					Tiếng Việt	
8	9	10	11	12	13★	14
					Tiếng Việt	
15	16	17★	18★	19	20	21
		Tiếng Việt			Tiếng Việt	
22	23	24	25	26★	27★	28

3月

日	月	火	水	木	金	土
1	2	3★	4	5	6	7
					Tiếng Việt	
8	9	10	11★	12	13★	14
					Tiếng Việt	
15	16	17★	18	19	20	21
		Tiếng Việt				
22	23	24	25	26★	27★	28
29	30	31				